

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án: Đầu tư trang thiết bị y tế và ứng dụng công nghệ thông tin tại Bệnh viện Ung bướu Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 6895/TTr-STC ngày 28 tháng 7 năm 2025 (kèm theo Tờ trình số 4537/TTr-SYT ngày 26 tháng 7 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án: Đầu tư trang thiết bị y tế và ứng dụng công nghệ thông tin tại Bệnh viện Ung bướu Thanh Hóa, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 2, như sau:

“Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán
Tổng số:	367.702.770.000	350.432.224.000
1. Thiết bị y tế	299.583.710.000	291.066.240.000
2. Hệ thống công nghệ thông tin	55.096.000.000	50.871.077.000
3. Quản lý dự án	4.532.070.000	4.482.587.000
4. Tư vấn đầu tư	3.604.850.000	3.558.670.000
5. Chi phí khác	1.596.590.000	453.650.000
6. Dự phòng	3.289.550.000	0

2. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được duyệt lần cuối	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số còn được thanh toán so với quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	6=4-(5-7)	(7)
	Tổng số	367.702.770	350.432.224	330.000.000	25.898.774	5.466.550
1	Vốn ngân sách tỉnh trong dự toán ngân sách hàng năm	367.702.770	350.432.224	330.000.000	25.898.774	5.466.550

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			350.263.224.000	
1- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			348.903.735.000	
2- Tài sản ngắn hạn			1.359.489.000	

”

2. Điều chỉnh khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3, như sau:

“1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư là:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số:	350.432.224.000	
Ngân sách tỉnh trong dự toán ngân sách hàng năm	350.432.224.000	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến thời điểm lập báo cáo quyết toán (ngày 24/4/2025):

+ Tổng công nợ phải thu (làm tròn):	5.466.550.000 đồng.
- Công ty cổ phần thiết bị vật tư y tế Thanh Hóa:	5.466.550.000 đồng.
+ Tổng công nợ phải trả:	25.898.774.000 đồng.
- Công ty TNHH MTV ứng dụng công nghệ cao:	13.773.397.000 đồng;
- Công ty Cổ phần truyền thông số 1:	10.223.038.000 đồng;
- Công ty Cổ phần dịch vụ truyền thông và công nghệ thông tin Hà Nội:	31.881.000 đồng;
- Công ty liên doanh TNHH tư vấn y tế Mediconsult Việt Nam:	1.132.963.000 đồng;
- Công ty Cổ phần dịch vụ công nghệ Thủ Đô (nay là Công ty cổ phần tư vấn và quản lý đầu tư công nghệ Thủ Đô):	30.850.000 đồng;
- Công ty Cổ phần dịch vụ truyền thông và công nghệ thông tin Hà Nội:	23.270.000 đồng;
- Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng Thanh Hóa:	10.134.000 đồng;
- Công ty Cổ phần tư vấn và Đầu tư Hà Thành:	126.995.000 đồng;
- Sở Y tế:	357.724.000 đồng;
- Sở Tài chính:	188.522.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản.

Đơn vị tính: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
Bệnh viện Ung bướu Thanh Hóa	348.903.735.000	1.359.489.000

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Sau khi có quyết toán điều chỉnh được duyệt, Sở Y tế phối hợp với các đơn vị có liên quan nộp trả

ngân sách nhà nước 5.466.550.000 đồng; báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí vốn để thanh toán vốn còn thiếu cho các đối tượng công nợ của dự án.”.

3. Lý do điều chỉnh

3.1. Điều chỉnh giảm trừ đối với 187 vật tư, thiết bị thuộc hạng mục Trang thiết bị y tế (gói thầu số 5) thuộc Dự án trang thiết bị y tế và ứng dụng công nghệ thông tin tại Bệnh viện Ung bướu Thanh Hóa: 5.466.550.105 đồng theo đề xuất, kiến nghị của Thanh tra tỉnh tại văn bản số 485/TTTH-P3 ngày 27/3/2025.

3.2. Điều chỉnh giảm trừ chi phí hệ thống công nghệ thông tin thuộc Dự án trang thiết bị y tế và ứng dụng công nghệ thông tin tại Bệnh viện Ung bướu Thanh Hóa: 2.038.950.709 đồng, gồm: (1) Hạ tầng phòng máy chủ, hệ thống mạng Lan; Trang thiết bị; Dịch vụ tích hợp hệ thống; đào tạo chuyển giao công nghệ (gói thầu số 6), số tiền 1.292.876.871 đồng; (2) Hệ thống phần mềm (gói thầu số 7) số tiền 746.073.838 đồng theo đề xuất, kiến nghị của Thanh tra tỉnh tại Báo cáo số 1415/TTTH-P3 ngày 01/7/2025.

4. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án: Đầu tư trang thiết bị y tế và ứng dụng công nghệ thông tin tại Bệnh viện Ung bướu Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực X; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC_{Việt}, VHXX_{NVH}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đâu Thanh Tùng